TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày 03/10/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Đào Dương;

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th - Sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Nơi ở: Số nhà 370, đường H, tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. "Có mặt"

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 02, phường L, thành hố L, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 04/01/2018 chị Trần Thị Th có cho bà Trần Thị H có vay số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) để thêm vốn kinh doanh, khi vay bà Trần Thị H có viết giấy vay tiền và hẹn ngày 04/02/2018 sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Đến hẹn trả nợ bà Trần Thị H chỉ mới trả cho chị Trần Thị Th được 10.000.000 đồng. Từ đó đến nay mặc dù chị Trần Thị Th đã đòi rất nhiều lần nhưng bà Trần Thị H cố tình trốn tránh không trả cho chị Th số tiền gốc và lãi đã vay. Đến nay chi Trần Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị H phải trả cho chị số tiền gốc còn nợ là 38.000.000 đồng, không yêu cầu bà Trần Thị H phải trả tiền lãi của số tiền trên.

Bị đơn bà Trần Thị H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho bà Trần Thị H biết nhưng bà Trần Thị H không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị H phải trả cho chị Trần Thị Th số tiền gốc còn nợ là 38.000.000 đồng

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điều 463, khoản 1 điều 466, điều 470 Bộ luật dân sự buộc bà Trần Thị H phải trả cho chị Trần Thị Th số tiền 38.000.000 đồng. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Trần Thị H vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng điều 463, khoản 1 điều 466, điều 470 Bộ luật dân sự để giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa bà Trần Thị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Trần Thị H theo điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản: Trong giấy vay tiền mặt ngày 04/01/2018 thể hiện chị Trần Thị Th cho bà Trần Thị H vay số tiền 48.000.000 đồng để kinh doanh, khi vay bà Trần Thị H có viết giấy vay tiền ký ghi rõ họ tên và hẹn ngày

04/02/2018 sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Như vậy chấp nhận việc ngày 04/1/2018 chị Trần Thị Th cho bà Trần Thị H vay số tiền 48.000.000 đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng: Chị Trần Thị Th cho rằng chị Trần Thị H đã trả cho chị số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc, khi trả không có giấy tờ gì. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị H không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án vì vậy chấp nhận việc chị H đã trả cho chị Th 10.000.000 gốc, còn nợ lại 38.000.000 đồng tiền gốc vay.

[2.3] Về lãi suất: Trong giấy vay tiền có ghi "Lãi xuất thỏa thuận.....%...". Như vậy trong giấy vay tiền không ghi mức lãi xuất cho vay, chị H không đến Tòa án nên không xác định được lãi xuất cho vay là bao nhiêu %. Chị Th khởi kiện chỉ yêu cầu chị H trả số tiền gốc nên chấp nhận việc cho vay không có lãi xuất.

Như vậy bà Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị Th, nên việc chị Trần Thị Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền 38.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều điều 463, khoản 1 điều 466, điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th: Buộc bà Trần Thị H phải trả cho chị Trần Thị Th số tiền gốc đã vay là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Chị Trần Thị Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AB/2012/0005144 ngày 15/5/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị Trần Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Trần Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Lanh